

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trang Phượng

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thành C, sinh năm 1984 (xin vắng).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Thành C trình bày:**

- Về hôn nhân: Ông C tự nguyện kết hôn với bà H vào năm 2009, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong mọi việc nên vợ chồng ông quyết định sống ly thân từ năm 2011 đến nay.

Trong thời gian ly thân ông C cũng mong muốn hàn gắn hôn nhân với bà H nhưng cũng không thể hàn gắn được.

Nay tình nghĩa vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên ông C yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thúy H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và công nợ: Ông C tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn bà Nguyễn Thúy H:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bà H không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông C. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà H vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa: Ông Lê Thành C và bà Nguyễn Thúy H vắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Thành C yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thúy H do đó quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bà H cư trú tại khóm 4, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Lê Thành C có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Năm 2009 ông C và bà H kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 03 tháng 7 năm 2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109. Vì vậy quan hệ hôn nhân của ông Lê Thành C và bà Nguyễn Thúy H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Lý do ông C yêu cầu ly hôn với bà H vì cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông C và bà H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bởi lẽ hai đương sự đã trải qua khoảng thời gian sống ly thân từ năm 2011 đến nay nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Về phía nguyên đơn xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, hôn nhân duy trì không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với bà H. Mặt khác, Tòa án có tổ chức các phiên hòa giải để hàn gắn hôn nhân nhưng bà H không tham gia, chứng tỏ bà H không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với ông C. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Thành C đối với bà Nguyễn Thúy H theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch ông Lê Thành C phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do ông C thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí nên được chấp nhận, ông C nên được miễn nộp toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ông Lê Thành C được ly hôn bà Nguyễn Thúy H.
- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
- Về án phí:

Ông Lê Thành C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Do ông C thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí nên được miễn nộp toàn bộ.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Ngân